

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

Bản án số: 39/2019/HS - ST
Ngày: 28/8/2019.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Triệu Thị Vang**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hoàng Văn Hoạt** và ông **Hà Văn Tiến**

Thư ký phiên tòa: Bà **Ma Thị Nguyên** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà **Đỗ Mai Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2019/TLST - HS, ngày 15 tháng 7 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐXXST – HS, ngày 15 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **LƯƠNG VĂN D1** - sinh ngày 15/11/1989 tại Bắc Kạn; nơi ĐKKHKT: tổ 8, phường N, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Văn T (đã chết) và bà Đặng Thùy L; có vợ là: Vũ Thị H và 02 (hai) con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Lương Văn D1 sinh ra và lớn lên tại tỉnh Bắc Kạn, được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 9/12 thì bỏ học ở nhà lao động tự do. Từ năm 2017 sử dụng chất ma túy. Ngày 11/9/2012 bị Công an huyện B, tỉnh Bắc Kạn quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng với số tiền là 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Bị bắt, tạm giữ từ ngày 14/3/2019 cho đến ngày 23/3/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, nay tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. **VI XUÂN D2** - sinh ngày: 01/9/1991 tại Bắc Kạn; nơi ĐKKHKT: thôn P, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân

tộc: tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vi Văn C và bà Lưu Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Vi Xuân D2 sinh ra và lớn lên tại xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 12/12 thì ở nhà lao động tự do. Từ năm 2015 sử dụng chất ma túy. Bị bắt, tạm giữ từ ngày 14/3/2019 cho đến ngày 23/3/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, nay tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21^h30' ngày 14/3/2019, tại khu vực tổ K, phường H, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an thành phố Bắc Kạn đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ K, phường H, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện và bắt quả tang Vi Xuân D 2 và Lương Văn D 1 có biểu hiện nghi vấn trao đổi mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra, phát hiện và thu giữ tại túi quần đằng trước bên trái Vi Xuân D2 đang mặc 01 gói nilon một mặt màu vàng, 01 mặt màu trắng bạc được dán kín, bên trong có 02 gói được gói bằng giấy có dòng kẻ, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng có tổng khối lượng 0,14 gam (không phải mười bốn gam), 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen trắng đã qua sử dụng, bên trong điện thoại có 01 sim có số thuê bao 0947540749; thu giữ tại túi áo ngực bên phải Vi Xuân D2 đang mặc số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) và 01 xe mô tô hiệu Honda biển kiểm soát 97B1 – 43389 cùng 01 chìa khóa xe.

Tiến hành kiểm tra đối với Lương Văn D1, phát hiện và thu giữ tại túi áo bên phải Lương Văn D1 đang mặc 13 xi lanh nhựa, 09 lọ nước cất đã qua sử dụng; tại túi quần bên trái Lương Văn D1 đang mặc 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đã qua sử dụng, bên trong có 01 sim có số thuê bao 0388243258; số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) và 01 xe mô tô hiệu Honda biển kiểm soát 97B1 – 45896 cùng 01 chìa khóa xe.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lương Văn D 1. Quá trình khám xét không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Vi Xuân D2 khai nhận toàn bộ 02 gói nhỏ chất ma túy Cơ quan Công an đã tạm giữ là của Vi Xuân D2 tàng trữ, mục đích sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích mua bán hay vận chuyển. Số ma túy trên D2 có được là do khoảng 20^h00' ngày 14/3/2019, D2 gọi điện từ số thuê bao 0947540749 của D 2 đến số thuê ba o 0388243258 của Lương Văn D1 đề hỏi mua ma túy (heroine) của D1 với giá 400.000

đồng (bốn trăm nghìn đồng). D1 đồng ý và hẹn gặp Vi Xuân D2 tại khu vực ngã ba đường H giao với đường C thuộc khu vực tổ 11, phường N, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn. Sau đó, Vi Xuân D2 một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1 – 433.89 của anh Vi Văn T, sinh năm 1978, trú tại thôn P, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (là anh họ của D2) đến địa điểm đã hẹn. Một lúc sau, Lương Văn D1 sử dụng số thuê bao 0388243258 của D1 gọi điện đến số thuê bao 0947540749 của D2 và tiếp tục hẹn gặp D2 tại địa điểm trên. Vi Xuân D2 đến địa điểm hẹn trước, sau đó Lương Văn D1 đến. Sau khi nhận ra nhau, D1 tiếp tục điều khiển xe mô tô đi trước, Vi Xuân D2 điều khiển xe đi sau đến khu vực tổ K, phường H, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn thì dừng lại. Tại đây, D2 đưa cho D1 số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng), D1 cầm tiền và đồng thời đưa cho D2 01 gói được gói bằng giấy ni lon một mặt màu vàng, một mặt màu trắng bạc bên trong có 02 gói ma túy (heroin) được gói bằng giấy có dòng kẻ. Ngay sau khi vừa thực hiện giao dịch mua bán ma túy xong, thì D1 và D2 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn bắt quả tang về hành vi tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy nên đã triệu tập Vi Xuân D2 và Lương Văn D1 về trụ sở Cơ quan công an để làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Lương Văn D1 khai nhận: khoảng 20^h00' ngày 14/3/2019, Vi Xuân D2 gọi điện từ số thuê bao 0947540749 của D2 đến số thuê bao 0388243258 của Lương Văn D1 để hỏi mua ma túy (heroin) với giá 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng). D1 đồng ý và hẹn gặp D2 tại khu vực ngã ba đường H giao với đường C thuộc khu vực tổ 11, phường N, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn. Sau đó Lương Văn D1 một mình đi xe mô tô biển kiểm soát 97B1 – 458.96 của chị Lương Thị Q sinh năm 1986, trú tại tổ 8, phường N, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn (là chị gái của D1) đến khu vực thôn P, xã D, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn tìm mua ma túy (heroin). Tại đây, Lương Văn D1 gặp và mua 02 gói ma túy (heroin) với giá 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) với một người đàn ông tên V (không rõ họ, tên đệm và địa chỉ cụ thể). Sau khi mua được ma túy, D1 đã tự trích trong 02 gói ma túy vừa mua được mỗi gói một ít ma túy (heroin) và sử dụng tại khu vực bờ đê S, thuộc thôn P, xã D, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn. Phần ma túy còn lại của 02 gói ma túy, D1 gói vào một gói nilon một mặt màu vàng, một mặt màu trắng bạc. Sau đó, Lương Văn D1 gọi điện từ số thuê bao 0388243258 của mình đến số thuê bao 0947540749 của Vi Xuân D2 và tiếp tục hẹn gặp D2 tại khu vực ngã ba đường H giao với đường C thuộc khu vực tổ 11, phường N, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn. Sau đó, Lương Văn D1 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97B1 – 458.96 đi đến chỗ hẹn. Khi đến nơi, D2 và D1 cùng nhìn thấy

nhau. Lúc này, Lường Văn D1 tiếp tục điều khiển xe mô tô đi trước, còn Vi Xuân D2 điều khiển xe mô tô đi phía sau. Khi đi đến khu vực tổ K, phường H, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn thì D1 và D2 cùng dừng lại. Tại đây, D2 đưa cho D1 số tiền 400.000 đồng, đồng thời D1 đưa cho D2 02 gói ma túy (heroin). Ngay sau khi thực hiện xong giao dịch, D1 và D2 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn bắt quả tang về hành vi tàng trữ và mua bán trái phép chất ma túy nên đã triệu tập Vi Xuân D2 và Lường Văn D1 về trụ sở Cơ quan công an để làm việc. Lường Văn D1 cũng khẳng định 02 gói ma túy (heroine) mà Cơ quan Công an đã thu giữ tại túi quần đằng trước bên trái Vi Xuân D2 đang mặc khi bắt người phạm tội quả tang là 02 gói ma túy (heroine) mà D1 vừa bán cho D2 vào khoảng hơn 20^h00' ngày 14/3/2019.

Tại kết luận giám định số 59/KTHS – MT, ngày 21/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại heroine, có khối lượng 0,140g (Không phẩy một bốn không gam).

Tại bản cáo trạng số: 32/CT - VKSTPBK, ngày 12 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo Lường Văn D1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1, Điều 251/BLHS và bị cáo Vi Xuân D2 về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, điều 249/BLHS.

*** Điều 251/BLHS có nội dung:**

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

*** Điều 249/BLHS có nội dung:** *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a)...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR – 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Tại phiên toà: - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo D1 và bị cáo D2. Đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lường Văn D1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị cáo Vi Xuân D2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị:

+) Áp dụng khoản 1, Điều 251; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51/BLHS: xử phạt bị cáo D1 từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

+ Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51/BLHS: xử phạt bị cáo D2 từ 12 tháng đến 18 tháng tù;

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo D1 và bị cáo D2.

- Bị cáo D1 và bị cáo D2 thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy như viện kiểm sát đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

Do bản thân nghiện chất ma túy, với mục đích kiếm lời, khoảng 21^h30' ngày 14/3/2019, tại khu vực tổ K, phường H, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn, Lương Văn D1 đã có hành vi bán trái phép 02 gói ma túy (heroin) có tổng khối lượng là 0,14 (không phẩy mười bốn) gam với giá 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) cho Vi Xuân D2, sau đó D2 đã cất giấu bất hợp pháp 02 gói ma túy trên vào túi quần n đang trước bên trái i D2 đang mặc. Mục đích Vi Xuân D2 tàng trữ trái phép 0,14 (không phẩy mười bốn) gam chất ma túy (heroin) là phục vụ nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân; ngoài ra không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy để sử dụng. Ngay sau khi thực hiện xong hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy thì Lương Văn D1 và Vi Xuân D2 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn phát hiện bắt quả tang.

Lương Văn D1 đã sử dụng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1 – 458.96 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có 01 (một) sim số thuê bao số 0388.243.258 để làm phương tiện bán trái phép chất ma túy.

Vi Xuân D2 đã sử dụng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1 – 433.89 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu trắng đen, đã qua sử dụng, bên trong có 01 (một) sim số thuê bao số 0947.540.749 để làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

Tổng số tiền bị cáo D1 bán trái phép chất ma túy cho D2 là: 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng).

Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Lương Văn D1 về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1, Điều 251/BLHS và bị cáo Vi Xuân D2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, điều 249/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét tính chất hành vi các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, làm gia tăng tội phạm, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo thấy:

- Đối với bị cáo D1: có nhân thân xấu: Ngày 11/9/2012 bị Công an huyện B , tỉnh Bắc Kạn quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng với số tiền là 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo - theo quy định tại điểm s, khoản 1, điều 51/BLHS. Tại phiên tòa, bị cáo D1 khai bị cáo có ông nội Lường Văn S được tặng huân huy chương kháng chiến, tuy nhiên bị cáo không xuất trình được tài liệu chứng minh nên hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

- Đối với bị cáo D2: nhân thân tốt: chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo - theo quy định tại điểm s, khoản 1, điều 51/BLHS.

Vật chứng: - 01 (một) phong bì niêm phong , mặt trước phong bì ký hiệu T 59 và dòng chữ “Vụ : Vi Xuân D2 (1991) và Lường Văn D 1 (1989) tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”, mặt sau phong bì có 04 (bốn) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn . Tình trạng phong bì còn niêm phong nguyên vẹn ; 01 (một) phong bì niêm phong , mặt trước phong bì ghi kí hiệu M3 và dòng chữ “Phong bì + giấy gói cũ vật chứng Vi Xuân D2, Lường Văn D1”, mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn , có 05 (năm) chữ ký không đọc được , 01 (một) dòng chữ Lường Văn D1, 01 (một) dòng chữ Vi Xuân D2, 01 (một) chữ ký D1. Tình trạng phong bì còn niêm phong nguyên vẹn ; 13 (mười ba) xi lanh nhựa và 09 (chín) lọ nước cất đều đã qua sử dụng: tất cả không có giá trị, tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có 01 (một) sim thuê bao số 0388.243.258, có số serial : 354496099736474 (điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong) - của Lường Văn D1: là phương tiện phạm tội, tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia , màu trắng đen , đã qua sử dụng, bên trong có 01 (một) sim thuê bao số 0947.540.749, có số serial : 358979014467131 (điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong) - của Vi Xuân D2: là phương tiện phạm tội, tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước.

- Tiền: 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng): trong đó có:

+ 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) của Vi Xuân D2: tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo D2.

+ 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) của Lường Văn D1: là tiền do phạm tội (bán ma túy) mà có: tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1 – 433.89 Vi Xuân D2 sử dụng trong quá trình mua ma túy với Lường Văn D1. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là của anh Vi Văn T, sinh năm 1978, trú tại thôn P, xã H, huyện B, tỉnh Bắc Kạn (là anh họ của Vi Xuân D2). Anh T không biết và cũng không được Vi Xuân D2 nói về việc D2 sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội, nên ngày 06/6/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh Vi Văn T là đúng quy định.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97B1 – 458.96 Lường Văn D1 đã sử dụng trong quá trình bán ma túy cho Vi Xuân D2. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là của chị Lường Thị Q - sinh năm 1986, trú tại tổ 8, phường N, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn (là chị gái của D1). Chị Q không biết và cũng không được D1 nói cho biết việc D1 sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội, nên ngày 06/6/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Lường Thị Q là đúng quy định.

Về nguồn gốc ma túy, Lường Văn D1 khai nhận 02 gói ma túy (heroin) D1 bán cho Vi Xuân D2 là do D1 mua của một người đàn ông tên V (không rõ họ, tên đệm và lai lịch địa chỉ cụ thể) tại khu vực thôn P, xã D, thành phố BK, tỉnh Bắc Kạn với giá 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng). Tuy nhiên, quá trình điều tra không xác định được danh tính, địa chỉ cụ thể của người đàn ông trên nên không đủ căn cứ để xử lý.

Tài liệu trong hồ sơ vụ án xác định hai bị cáo D1, D2 đều không có tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án, nên hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo D1 và bị cáo D2.

Bị cáo D1 và bị cáo D2 phải chịu tiền án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố các bị cáo:

- Lường Văn D1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Vi Xuân D2 phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* Căn cứ vào khoản 1, Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51/BLHS.

Xử phạt: Lường Văn D1: 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 14/3/2019 đến ngày 23/3/2019.

* Căn cứ vào điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51/BLHS.

Xử phạt: Vi Xuân D2: 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, bị cáo được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 14/3/2019 đến ngày 23/3/2019.

* Vật chứng: Áp dụng điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ký hiệu T59 và dòng chữ “Vụ: Vi Xuân D2 (1991) và Lường Văn D1 (1989) tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy”, mặt sau phong bì có 04 (bốn) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn. Tình trạng phong bì còn niêm phong nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước phong bì ghi ký hiệu M 3 và dòng chữ “Phong bì + giấy gói cũ vật chứng Vi Xuân D2, Lường Văn D1”, mặt sau phong bì có 02 (hai) dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn, có 05 (năm) chữ ký không đọc được, 01 (một) dòng chữ Lường Văn D1, 01 (một) dòng chữ Vi Xuân D2, 01 (một) chữ ký D1. Tình trạng phong bì còn niêm phong nguyên vẹn; 13 (mười ba) xi lanh nhựa và 09 (chín) lọ nước cất đều đã qua sử dụng.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước:

+) 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, bên trong có 01 (một) sim thuê bao số 0388.243.258, có số serial: 354496099736474 (điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong) - của Lường Văn D1.

+) 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu trắng đen, đã qua sử dụng, bên trong có 01 (một) sim thuê bao số 0947.540.749, có số serial: 358979014467131 (điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong) - của Vi Xuân D2.

- Tiền: 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng): trong đó:

+) Tạm giữ: 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) của Vi Xuân D2 để đảm bảo thi hành án cho bị cáo D2.

+)Tích thu sung quỹ nhà nước: 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) của Lương Văn D1 là tiền do phạm tội mà có.

* Về án phí: Căn cứ Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo D1 và bị cáo D2 – mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSTBK: 1
- VKSTPBK: 2
- CATPBK: 2
- Bị cáo: 2
- STPTBK: 1
- TA tỉnh: 1
- T.H.A: 2
- Lưu hồ sơ: 1
- Lưu VP: 1.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Thị Vang